

TOP 5 BÀI CẢM NHẬN VỀ 4 CÂU THƠ ĐẦU ĐOẠN TRÍCH CẢNH NGÀY XUÂN LỚP 9 HAY

Bài văn mẫu 1: Cảm nhận của em về đoạn trích Cảnh ngày xuân

Truyện Kiều của tác giả Nguyễn Du tác phẩm rất nổi tiếng trong nền văn học nước nhà. Trong Truyện Kiều, đoạn trích Cảnh ngày xuân là phần mở đầu với bối cảnh du xuân của chị em Thúy Kiều trong khung cảnh thiên nhiên đầy màu sắc và thơ mộng.

Những câu thơ đầu tiên đã vừa tả không gian và nhắc về thời gian đã trôi qua:

Ngày xuân con én đưa thoi

Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi

Ngày xuân đến những cánh én chao liệng trên bầu trời, cánh én đưa thoi xuất hiện như muốn nói rằng mùa xuân đang ở quãng thời gian tươi đẹp và rực rỡ nhất, mùa xuân trôi đi quá nhanh “Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi” như muốn nói đã qua sáu mươi ngày tức là thời gian đang ở tháng ba. Chỉ với hai câu thơ đã tác giả đã miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên và không gian xuân.

Trong hai câu thơ cuối tác giả đã miêu tả rõ hơn về vẻ đẹp thiên nhiên đầy màu sắc với hai gam màu chủ đạo đó là xanh và trắng.

Cỏ non xanh tận chân trời

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa

Màu xanh từ cỏ non trải dài đến tận chân trời, dài như vô tận, điểm xuyết trên nền cỏ xanh là những bông hoa lê màu trắng. Từ câu thơ cỏ của Trung Quốc miêu tả vài bông hoa lê đang nở hoa nhưng qua tài năng của Nguyễn Du đã trở nên sinh động, không gian thiên nhiên lúc này đã mở rộng, đẹp và thanh khiết hơn rất nhiều. Chỉ vài bông hoa lê điểm trên nền cỏ xanh nhưng đủ khiến cho không gian sinh động có hồn. Biện pháp đảo ngữ “Cành lê trắng điểm một vài bông hoa” càng làm cho màu trắng thực sự nổi bật hơn giữa nền cỏ xanh, thiên nhiên rộng lớn mênh mông hơn rất nhiều. Với 4 câu thơ đầu tác giả đã giúp người đọc hình dung được bức tranh thiên nhiên tràn ngập sức sống với vẻ đẹp trong trẻo, thanh khiết của cảnh vật đất trời khi mùa xuân.

Nguyễn Du tái hiện bức tranh thiên nhiên vào đầu xuân tràn ngập sức sống và giàu chất thơ. Đây là hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp nhất trong phần mở đầu của bài thơ Truyện Kiều. Ngoài ra, chúng ta còn phải kể đến bút pháp tả cảnh ngụ tình điêu luyện cùng với một loạt các từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm được sử dụng trong Cảnh ngày xuân tươi đẹp.

Bài văn mẫu 2: Cảm nhận của em về đoạn trích Cảnh ngày xuân

Trong văn học trung đại viết về xuân có không ít câu thơ hay và đặc sắc như bài thơ Mai của Nguyễn Trãi:

*Xuân đến nào hoa chẳng tốt tươi,
Ưa mây vì tiết sạch hơn người.
Gác đông ắt đã từng làm khách,
Há những Bô tiên kết bạn chơi.*

Nhưng có lẽ chưa có bài thơ nào bức tranh thiên nhiên mùa xuân lại được miêu tả đẹp đẽ, tinh khiết, trong lành như trong thơ Nguyễn Du. Chỉ với bốn câu thơ đầu trong trích đoạn “Cảnh ngày xuân” đại thi hào đã mở ra trước mắt bạn đọc một không gian thiên nhiên đẹp đẽ, tuyệt mỹ.

Ngày xuân con én đưa thoi

Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi

Câu thơ mở ra bằng hình ảnh những con én rộn ràng bay giữa bầu trời, tạo nên một không gian bao la, rộng lớn. Hình ảnh mùa xuân được làm rõ nét hơn ở câu thơ thứ hai: thiều quang – ánh sáng mùa xuân rực rỡ đẹp đẽ nhất. Cách tính thời gian của Nguyễn Du cũng thật đặc biệt, mùa xuân đã “chín chục đã ngoài sáu mươi” ấy là khi mùa xuân đã bước sang tháng thứ ba, ánh nắng trở nên rực rỡ ấm áp hơn. Bởi vậy làm cho không gian tràn ngập ánh sáng. Câu thơ không chỉ miêu tả khung cảnh mà đằng sau đó còn thể hiện xúc cảm của con người. Hình ảnh “con én đưa thoi” vừa gợi ra không gian bao la, rộng lớn vừa gợi lên sự chảy trôi của thời gian. Mùa xuân ấm áp rực rỡ trôi qua quá nhanh khiến con người không khỏi bàng khuâng tiếc nuối. Cảm quan thời gian của ông thật mới mẻ, hiện đại, không giống như các nhà thơ trung đại khác: “Xuân khứ bách hoa lạc/ Xuân đáo bách hoa khai”, mà tựa như cảm nhận của thi sĩ Xuân Diệu: “Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua/ Xuân còn non nghĩa là xuân đã già”. Đó là nét độc đáo mới mẻ trong sáng tác của ông, tuy có khác về hình thức biểu hiện nhưng đều cho thấy sự luyến tiếc thời gian mùa xuân – tuổi trẻ, trân trọng, nâng niu từng phút giây đó.

Để hoàn chỉnh bức tranh mùa xuân, Nguyễn Du dùng nét bút chấm phá phác họa lên bức tranh tuyệt đẹp, hài hòa về màu sắc:

Cỏ non xanh tận chân trời

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

Làm nền cho bức tranh mùa xuân là thảm cỏ tươi non, mơn mớn trải dài tít tắp đến tận chân trời. Từ đó làm cho không gian bầu trời mà không gian mặt đất cũng trở nên bao la, khoáng đạt hơn. Trên nền màu xanh non, ngập đầy sức sống ấy hiện lên một vài bông hoa lê mỏng manh, thanh khiết. Ở đây màu sắc bức tranh có sự hài hòa tuyệt đối, màu xanh non của cỏ kết hợp với màu trắng tinh khôi của hoa lê càng làm nổi bật hơn sức sống, sự thanh tao của những cánh hoa lê. Hơn nữa, Nguyễn Du còn tỏ ra đặc biệt tinh nhạy khi dùng động từ “điểm” khiến cho khung cảnh có thần, có hồn chứ không hề tĩnh tại. Kết hợp với đảo ngữ “trắng điểm” một lần nữa nhấn mạnh, tô đậm vào sắc trắng của hoa lê.

Đọc câu thơ của Nguyễn Du ta bất giác nhớ về câu thơ cổ của Trung Quốc:

Phương thảo liên thiên bích

Lê chi sở điểm hoa.

Trên cơ sở những tiếp thu về màu sắc, về không gian rộng lớn của bức tranh, Nguyễn Du đã có những sáng tạo độc đáo, khiến cho bức tranh của mình mang vẻ đẹp, mang sức sống riêng. Bức tranh trong thơ cổ nhấn mạnh hương thơm và tập trung vào gam màu xanh non của cỏ, sắc trắng của hoa chỉ là yếu tố phụ, điểm xuyên vào bức tranh ấy. Còn trong bức tranh thu của Nguyễn Du yếu tố ông đặc biệt nhấn mạnh là màu xanh non mỡ màng, tràn đầy sức sống của thiên nhiên. Sắc trắng của bông hoa lê là yếu tố làm nổi bật vẻ đẹp bức tranh. Có sự hài hòa, quyện hòa tuyệt đối giữa hai sắc màu này. Đặc biệt bức tranh của Nguyễn Du không tĩnh tại mà rất sống động, có hồn. Ông đã sử dụng đảo ngữ “trắng điểm” làm cho bức tranh hiện ra vừa mang nét thanh mảnh, mềm mại, lại vừa sống động. Chính nhờ điểm này đã khiến cho bức tranh xuân của ông thành tuyệt tác trong nghệ thuật tả cảnh.

Chỉ bằng vài nét bút chấm phá, gọi tả, Nguyễn Du đã vẽ một bức tranh thiên nhiên mùa xuân tươi đẹp. Từ đó người đọc cảm nhận được ngòi bút tài hoa, giàu chất tạo hình của thi nhân, cùng với tâm hồn con người tươi vui, phấn chấn, nhạy cảm trước cái đẹp.

Bài văn mẫu 3: Cảm nhận của em về đoạn trích Cảnh ngày xuân

Truyện Kiều là tác phẩm kinh điển của nền văn học Việt Nam. Hơn hai trăm năm nay, Truyện Kiều đã được lưu truyền rộng rãi và có sức chinh phục lớn đối với mọi tầng lớp đọc giả. Với Truyện Kiều, bên cạnh nghệ thuật tả người, nghệ thuật miêu tả thiên nhiên cũng đạt đỉnh cao chói lọi, xưa nay hiếm có. Bốn câu thơ đầu đoạn trích “Cảnh ngày xuân” thể hiện rõ nét bút pháp tả cảnh bậc thầy của thiên tài Nguyễn Du:

“Ngày xuân con én đưa thoi

Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi

Cỏ non xanh tận chân trời

Cảnh lê trắng điểm một vài bông hoa”.

Chỉ bằng một vài nét chấm phá, bức tranh cảnh ngày xuân mở ra mênh mông, cao rộng vô cùng. Bầu trời rộng lớn với những cánh chim én mừng xuân chao liệng rộn ràng như con thoi dệt trên nền trời. Không gian khoáng đạt, trong trẻo, tinh khôi, giàu sức sống. Bức họa mùa xuân xanh tươi với màu sắc cỏ non trải rộng làm nền, hoa lê trắng điểm xuyết. Từ “điểm” làm cho cảnh vật trở nên sinh động, có hồn, gợi sự hài hòa tuyệt diệu cho bức tranh thiên nhiên và vẻ đẹp riêng của mùa xuân thanh khiết, mới mẻ



Bằng thủ pháp tượng trưng, nhà thơ khéo léo gợi ra bước đi của thời gian. Đất trời đang độ đầu tháng ba. Đó cũng là thời điểm của tiết Thanh minh. Không gian và thời gian gợi ra trong lòng người đọc sắc xuân nồng thắm, hội xuân tươi vui và tình xuân ấm áp.

Tiếp đến, Nguyễn Du hướng điểm nhìn xuống mặt đất, mở ra một chiều rộng đến vô cùng. Cỏ non trải thảm xanh trên khắp mặt đất tiếp nối đến chân trời xa thẳm. Điểm xuyết trên nền xanh bất tận ấy là màu trắng tinh khôi của một vài đóa hoa lê vươn nở. Biện pháp đảo ngữ: “Cảnh lê trắng điểm một vài bông hoa”, khiến ta như trông thấy những đóa hoa lê như đang cựa mình, dồn sức bung nở những cánh hoa cuối cùng, dâng vẻ đẹp cho mùa xuân vĩnh hằng.

Trong thơ cổ, hoa lê cũng đã từng một lần đẹp như thế:

“Phương thảo liên thiên bích

Lê chi sở điểm hoa”.

(Cỏ thơm tiếp nối trời xanh

Hoa lê một vài đóa nở)

Nguyễn Du mượn hình ảnh trong thơ cổ tạo ra tính cổ kính, uyên bác cho tác phẩm. Nhưng ông cũng đã có những bước sáng tạo đáng kể khi tô đậm màu thảm cỏ. Thủ pháp đảo ngữ khiến cho hình ảnh hoa lê trắng thêm sinh động, lung linh. Hồn hoa như lãng đãng khắp bầu trời xuân tươi.

Quả thực, bức tranh mùa xuân được vẽ bằng thơ đậm chất hội họa. Đó là một mùa xuân tràn đầy màu sắc, ánh sáng, hương thơm và tình xuân đậm đà hồn quê đất Việt.

Bài văn mẫu 4: Cảm nhận của em về đoạn trích Cảnh ngày xuân

Mùa xuân từ lâu đã trở thành đối tượng thẩm mỹ, khơi nguồn cảm hứng cho biết bao nhiêu văn nhân, tài tử chấp bút đề sáng tác nên những thi phẩm tuyệt vời viết về mùa xuân. Trong văn học trung đại Việt Nam, ta có thể kể đến một số tác phẩm như: "Cáo tật thị chúng" của thiền sư Mãn Giác, "Cuối xuân tức sự" của Nguyễn Trãi, "Chơi xuân kéo hết" của Nguyễn Công Trứ... Và cũng góp một tiếng thơ hay về một mùa khởi đầu của một năm ấy chúng ta không thể không nhắc tới Nguyễn Du trong đoạn trích "Cảnh ngày xuân". Chỉ bằng bốn câu thơ ngắn gọn, 28 chữ cái, nhà thơ đã phác họa thành công một bức tranh thiên nhiên mùa xuân tươi thắm, giàu sức xuân:

Ngày xuân con én đưa thoi

Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi

Cỏ non xanh tận chân trời

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

Hai câu thơ đầu vừa có sức gợi về thời gian, lại vừa có sức gợi về không gian. Ngày xuân thắm thoát trôi qua thật nhanh như thoi đưa. Cả mùa xuân có chín mươi ngày thì nay đã qua tháng giêng, tháng hai và bước sang tháng thứ ba. Ánh sáng của ngày xuân nhẹ nhẹ, trong veo, lan tỏa, trải dài khắp muôn nơi. Trên nền trời cao là những đàn chim én mùa xuân đang chao nghiêng bay lượn, dưới mặt đất là một thảm cỏ xanh non bất tận trải dài xa tít tắp. Động từ “tận” làm cho không gian mùa xuân như đang giãn nở, ngày càng mở rộng ra biên độ và bao trùm cả không gian xuân là một màu xanh biếc của cỏ lá. Trên nền cỏ xanh tươi ấy là những bông hoa lê điểm vài sắc trắng gợi lên sự tinh khôi, mới mẻ. Biện pháp đảo ngữ có tác dụng tô đậm thêm và làm nổi bật hơn sức trắng của hoa lê trên nền cỏ mùa xuân.

Ở hai câu thơ cuối, nhà thơ đã vận dụng khéo léo, tài tình từ hai câu thơ cổ bên Trung Quốc để viết nên những vần thơ của mình:

Phương thảo liên thiên bích

Lê chi số điểm hoa.

Nguyễn Du đã dùng "cỏ non" thay cho "cỏ thơm" (phương thảo) để tô đậm về sắc màu của cỏ. Màu "cỏ non" là màu xanh nhạt, gợi nên sự tươi non, phát triển, giàu sự sống của cảnh vật thiên nhiên. Dưới ánh sáng dịu nhẹ của mùa xuân, cỏ cây như đâm chồi, nảy lộc, mang một màu xanh non bất tận. Trên cái phông nền bức tranh ấy, điểm xuyết màu trắng của những bông hoa lê. Và cái màu sắc trắng ấy sau này cũng đã xuất hiện trong thơ của Tố Hữu trong bài thơ "Theo chân Bác":

"Ôi sáng xuân nay xuân 41

Trắng rừng biên giới nở hoa mơ..."

Hay trong bài thơ "Việt Bắc", Tố Hữu cũng đã từng viết:

"Ngày xuân mơ nở trắng rừng..."

Tuy nhiên, nếu như trong thơ Tố Hữu, sắc trắng của hoa mơ là một gam màu chủ đạo, bao trùm lên cảnh sắc thiên nhiên mùa xuân thì trong câu thơ của Nguyễn Du, màu sắc trắng của hoa lê chỉ "điểm" vài nét vào nền xanh của cỏ cây. Chính chữ "trắng" và nghệ thuật đảo là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Du. Chữ "điểm" gợi cảnh động chứ không tĩnh, như có bàn tay của người họa sĩ – thi sĩ hay bàn tay tài hoa của tạo hóa đang vẽ nên thơ, nên họa. Tất cả đều tươi mát, lạnh lẽ, thanh tao, căng tràn sức xuân.

Tóm lại, chỉ bằng bốn câu thơ ngắn gọn, cô đúc nhưng dưới ngòi bút và cách miêu tả thần tình, Nguyễn Du đã tạo nên một bức tranh xuân tinh khôi, trong trẻo, thanh khiết và giàu sức sống, mang đậm hơi thở của hồn xuân đất Việt. Đoạn thơ rất tiêu biểu cho bút pháp tả cảnh độc đáo của nhà thơ.

Bài văn mẫu 5: Cảm nhận của em về đoạn trích Cảnh ngày xuân

Một trong những nét đặc sắc nghệ thuật "Truyện Kiều" của Nguyễn Du là việc khắc họa tô điểm những bức tranh thiên nhiên tương xứng với hoàn cảnh và tâm trạng nhân vật chủ yếu là nhân vật Thúy Kiều. Đoạn trích "Cảnh ngày xuân" là bức tranh phong cảnh mùa xuân và cảnh du xuân của chị em Thúy Kiều. Một bức tranh tươi đẹp sống động nhưng vẫn hàm ẩn những nét buồn dự cảm một tương lai gần của Thúy Kiều.

Bốn câu thơ đầu khái quát phong cảnh thiên nhiên với những nét đặc sắc của mùa xuân cùng bút pháp cổ điển cảnh thiên nhiên gợi lên theo trình tự thời gian, bút pháp chấm phá ước lệ:

“Ngày xuân con én đưa thoi

Thềm quang chín chục đã ngoài sáu mươi

Cỏ non xanh tận chân trời

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa ”.

Hai câu thơ mở đầu vừa gợi không gian mùa xuân vừa diễn tả sự chảy trôi của thời gian. Ngày xuân thấm thoát qua mau chín chục ngày xuân nay tiết trời đã sang tháng ba. Tháng cuối cùng của mùa xuân. Nhưng trên bầu trời thoáng đạt cao rộng ấy những cánh én vẫn rộn ràng trao liệng như thoi đưa. Dưới mặt đất mùa xuân đang kỳ sung sức. Bức tranh mùa xuân tuyệt đẹp trên nền cỏ xanh non bát ngát tận chân trời, nổi bật lên cận cảnh là điểm xuyết một vài bông hoa lê trắng.



Nguyễn Du tả cảnh mùa xuân là cỏ xanh bát ngát mênh mông tận chân trời. Màu xanh làm nổi bật màu trắng của bông hoa lê mới nở, chữ trắng được thêm vào đảo lên trước động từ và danh từ. Tạo lên sự bất ngờ mới mẻ khiến nét vẽ cảnh sắc trở lên có hồn tinh khôi, thanh thoát hơn. Bốn câu thơ tả cảnh mùa xuân quả là tuyệt bút, ngôn ngữ giàu chất tạo hình chất gợi và biểu cảm. Qua bức tranh thơ này người đọc cảm nhận được tâm hồn nhạy cảm tha thiết trước cảnh sắc thiên nhiên trong trẻo, tươi tắn, ấm áp của mùa xuân.

"Thanh minh trong tiết tháng ba,

Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh".

Tám câu thơ tiếp theo tác giả tái hiện cảnh lễ hội trong tiết thanh minh và hoàn cảnh du xuân. Thanh minh trong tiết tháng ba áo quần như nêm. Lễ là tảo mộ đi thăm viếng sửa sang quét tước, rắc tiền giấy... Để tưởng nhớ người thân tổ tiên đã mất. Hội đạp thanh là vui chơi chốn đồng quê đạp lên những thảm cỏ xanh. Trong tiết thanh minh là sự giao hòa độc đáo giữa quá khứ và hiện tại.

"Gần xa nô nức yến anh

Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân

Dập dìu tài tử giai nhân

Ngựa xe như nước áo quần như nêm "

Bốn câu thơ trên là ngôn ngữ tự sự tả bức tranh lễ hội. Một hệ thống danh từ, động từ, tính từ biểu hiện những hành động nhộn nhịp, náo nức, vui tươi của những người đi hội. Lễ viếng thăm xen kẽ ngày hội khiến cảnh ngày xuân càng thêm tưng bừng nhộn nhịp, vui tươi, ấm áp, người và cảnh quện hòa. Dường như ánh sáng mùa xuân, niềm vui lễ hội đang bao trùm tất cả nhân gian. Trong đó có hai chị em Thúy Kiều. Vậy thông qua chuyến du xuân của mọi người nhà thơ khắc họa một truyền thống văn hóa lễ hội xa xưa thật đẹp, thật sống động.

Sáu câu cuối tả cảnh chị em Thúy Kiều du xuân trở về

"Tà tà bóng ngả về tây

Chị em thơ thẩn dan tay ra về

Bước dần theo ngọn tiểu khê

Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh

Nao nao dòng nước uốn quanh

Dịp cầu nho nhỏ cuối ghènh bắc ngang".

Khác với đoạn thơ mở đầu. Không còn không khí vui tươi hồ hởi, náo nức nữa. m điệu đoạn thơ trầm buồn bởi hội đã tan, cảnh sắc mùa xuân đã dần kết thúc. Sáng tiết trời còn trong trẻo tươi sáng, bầu trời nắng đã nhạt. Vậy bầu trời nắng đã nhạt khe nước nhỏ. Bước chân thơ thẩn đầy tâm trạng nhìn dòng nước uốn quanh khiến nao nao lòng. Cảnh vật lúc này đã nhuốm màu tâm trạng. Những từ láy tà tà, thanh thanh, nao nao không chỉ biểu đạt sắc thái cảnh vật mà còn bộc lộ tâm trạng con người. Cảm giác băng khuâng, xao

xuyến về một ngày du xuân đang còn mà linh cảm về điều sắp tới đã xuất hiện, có gì đó vui buồn lẫn lộn.

Dường như mỗi bức tranh thiên nhiên trong Truyện Kiều đều nhuộm màu tâm trạng. Trong bức tranh thiên nhiên cảnh ngày xuân, tâm trạng con người cũng biến theo cảnh vật. Đầu hội – cuối hội và những linh cảm về tương lai đó là tài nghệ tả cảnh ngụ tình của nhà thơ Nguyễn Du.